

Bản án số: 110/2019/HS-PT

Ngày 15 – 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Ông Chung Văn Kết

Ông Trần Trọng Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh CM

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện CN.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ - sinh năm: 1974; tên gọi khác: không có; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp CH, xã THĐ, huyện CN, tỉnh CM; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Hanh, sinh năm 1927 (đã chết), con bà Tô Thị Ngói, sinh năm 1935; Vợ: Lý Mỹ Nhân, sinh năm 1974; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; Anh, chị, em ruột có 09 người, lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1979; bị cáo là con thứ tám trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại: Chị Bùi Thị Phương Kh – sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Ngọc Th – sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp CH, xã THĐ, huyện CN, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04 tháng 9 năm 2018, vợ chồng anh Nguyễn Thanh Sắc và chị Tạ Kim Nương có chuyển nhượng nhà, đất tọa lạc tại ấp CH, xã THĐ, huyện CN, tỉnh CM và một số vật dụng khác như tủ lạnh, máy giặt, máy lọc nước, bộ ghế bằng gỗ, máy lạnh,...cho chị Bùi Thị Phương Kh. Từ đó, chị Kh là người trực tiếp quản lý sử dụng tài sản trên. Vào ngày 22 tháng 9 năm 2018, Nguyễn Văn Đ (là em ruột của anh Sắc) thấy chị Nghị Hồng Nhung (là chị dâu của chị Nương) chở một số vật dụng trong nhà của chị Kh về nhà sử dụng nên vào khoảng 20 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2018, Đ đi qua nhà anh Phan Ngọc Th (là bạn cùng xóm với Đ) nhờ anh Th cùng với Đ đi qua nhà của chị Kh để khiêng một số đồ dùng đem về nhà của Đ thì anh Th đồng ý.

Sau đó, Đ và anh Th đi từ nhà sau của Đ sang nhà sau của chị Kh. Lúc này cửa nhà sau của chị Kh bị khóa, lợi dụng lúc đêm tối không có người trông coi nhà nên Đ nhặt được cây kéo bằng sắt đang để gần đó cắt vách Thét rồi dùng tay xé rộng vách ra để chui vào bên trong nhà chị Kh. Sau khi vào nhà, Đ dùng tay vặn chốt chặn cố định của cửa sắt và đẩy lùa cửa qua một bên để cho anh Th đi vào nhà. Đ và anh Th đi lên phòng khách khiêng bộ ghế bằng gỗ (salon) rồi đi ra đường nhà sau về nhà Đ cất giấu. Sau đó, cả hai trở lại nhà chị Kh tháo và khiêng máy lọc nước đang để ở nhà sau đem về nhà Đ để cất giấu. Đ tiếp tục tháo máy lạnh đang mắc trên tường nhưng không được nên để lại.

Đến ngày 01 tháng 10 năm 2018, chị Kh bàn giao nhà cho anh Đ Thanh Hoàng (vì trước đó hai bên có thỏa thuận mua bán) thì phát hiện vách Thét nhà chị bị cắt. Chị Kh vào nhà kiểm tra lại tài sản thì phát hiện bị mất trộm 01 bộ ghế bằng gỗ (salon) và 01 máy lọc nước nên đã trình báo vụ việc cho Công an xã THĐ. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện CN kết luận:

- 01 (một) bộ bàn ghế salon bằng gỗ gồm 05 món: 01 bàn dài, 01 bàn ngắn, 01 ghế dài và 02 ghế ngắn, chất liệu sườn làm bằng cây trầm núi, mặt bàn ghế làm

bằng cây xoan đào, có kiểu dáng Mã Lai, dạng đuôi cá, giá trị còn lại là 75% x 10.000.000 đồng = 7.500.000 đồng.

- 01 (một) máy lọc nước hiệu DOMIRA, loại có 09 lõi lọc, giá trị còn lại là 70% x 4.800.000 đồng = 3.360.000 đồng. Tổng 02 tài sản định giá là 10.860.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện CN quyết định:

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu xem xét cho bị cáo Đ được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận: khoảng 20 giờ ngày 30/9/ 2018, bị cáo Đ đã lợi dụng lúc đêm tối, không có người trông coi tài sản nên đã lén lút lấy trộm của chị Bùi Thị Phương Kh 01 bộ bàn ghế bằng gỗ (salon) và 01 máy lọc nước. Tổng giá trị tài sản bị cáo Đ lấy trộm của chị Kh là 10.860.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện CN xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ thấy rằng: Hành vi của bị cáo Đ đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương; gây ra tâm lý hoang mang lo lắng cho người dân.

Án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét áp dụng đầy đủ tất cả các tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội bị cáo có ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây Thệt hại hoặc

Thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, cũng như đã xem xét tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra từ đó áp dụng mức hình phạt 06 tháng tù cho các bị cáo là đã tương xứng và phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ nêu lý do yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là do bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo phải nuôi mẹ già nên gia đình rất khó khăn. Thấy rằng tại hồ sơ thể hiện về nhân thân bị cáo có tất cả là 10 anh chị em đều trong độ tuổi lao động. Như vậy ngoài bị cáo thì trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc cha mẹ còn có những anh chị em khác đảm nhận thay cho bị cáo. Về gia đình bị cáo có 02 người con lớn nhất 20 tuổi, nhỏ đã 14 tuổi và ngoài bị cáo thì còn có vợ bị cáo có thể chăm lo cho các con. Mặc khác các lý do nêu trên cũng không thuộc các tình tiết giảm nhẹ hình phạt hay được hưởng án treo theo pháp luật qui định nên lý do của bị cáo nêu là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Đ cũng xác định ngoài các lý do nêu trên thì không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ hay tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được án sơ thẩm xem xét.

Từ nhận định trên nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đ, cần giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Đ như đề nghị của Viện đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM là phù hợp.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CN.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Đ chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân huyện CN;
- Công an huyện CN;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CN;
- Chi cục THADS huyện CN;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Châu Minh Hoàng